

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**Bản án số: 126/2018/HSPT
Ngày: 29/10/2018**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà LÂM VƯƠNG MỸ LINH

Các Thẩm phán: 1/ Bà TRẦN THỊ THANH TUYẾT

2/ Ông NGUYỄN TUẤN LONG

- *Thư ký phiên tòa:* Bà NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông VÕ KHÔI TUÂN - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 141/2018/TLPT-HS ngày 28 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo Ngô Quang Q, do có kháng cáo của bị cáo và người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 39/2018/HSST ngày 19/7/2018 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị cáo có kháng cáo:

NGÔ QUANG Q - Sinh năm 1989 tại P

Nơi cư trú: Thôn N1, xã N2, thị xã N, Khánh Hòa.

Nghề nghiệp: làm địa; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Ngô Văn Q1 – sinh năm 1954 và bà Lê Thị Q2 – sinh năm: 1968

Vợ: Ngô Thị Q3 – sinh năm 1988, có một con sinh năm 2013

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

- Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo:

* Bị hại: Ông Ngô Đ – sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị T – sinh năm 1965

Cùng trú tại: Thôn N1, xã N2, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Ông Đ, bà T có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Quang Q là con rể của bà Nguyễn Thị T ở thôn N1, xã N2, thị xã N nên biết bà T thường để chìa khóa cửa trên trang thờ trước nhà. Khoảng 14 giờ 45

phút ngày 02/02/2018, Q đến nhà bà T thấy không có người trông nhà nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Q lấy chìa khóa để trên trang thờ mở cửa vào bên trong lục tìm và mở khóa tủ lấy được 22.000.000 đồng tiền mặt, 1 sợi dây chuyền vàng trọng lượng 3 chỉ, 16 chiếc nhẫn tròn vàng có tổng trọng lượng 17 chỉ (loại vàng 96%). Sau khi lấy xong Q dùng kẽm ở nhà bẻ khóa tủ tạo hiện trường giả rồi đem số tài sản trộm cắp được đi cất giấu. Khoảng 17 giờ cùng ngày Q quay lại gọi điện thoại báo cho bà T biết nhà bị mất trộm nên bà T báo cho cơ quan Công an thị xã N giải quyết. Đến ngày 03/02/2018 Q đem toàn bộ tài sản trộm cắp trả lại cho bà T và đến Cơ quan điều tra đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Theo Kết luận định giá tài sản số 16 ngày 23/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã N, tỉnh Khánh Hòa kết luận 20 chỉ vàng mà Ngô Quang Q trộm cắp của bà T có giá trị 70.160.000 đồng, tổng giá trị tài sản mà Ngô Quang Q trộm cắp của bà T là 92.160.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2018/HSST ngày 19/7/2018 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa đã quyết định: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Ngô Quang Q 1 năm 6 tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Ngày 25/7/2018, bị cáo Ngô Quang Q có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt. Ngày 31/7/2018, người bị hại là ông Ngô Đ và bà Nguyễn Thị T có đơn kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Ngô Quang Q và những người bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người bị hại, sửa bản án sơ thẩm, không áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn) mà áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và tình tiết giảm nhẹ mới phát sinh tại phiên tòa phúc thẩm để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Ngô Quang Q xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của kháng cáo:

Đơn kháng cáo được bị cáo Ngô Quang Q và người bị hại ông Ngô Đ, bà Nguyễn Thị T nộp trực tiếp cho Tòa án nhân dân thị xã N vào ngày 25 và 31/7/2018. Theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đơn kháng cáo của bị cáo và người bị hại là hợp pháp, do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết các đơn kháng cáo nói trên theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Ngô Quang Q thừa nhận toàn bộ hành vi bị cáo đã thực hiện như nội dung bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để xác định rằng, vào ngày 02/02/2018, bị cáo Ngô Quang Q đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tài sản có giá trị 92.160.000 đồng của ông Ngô Đ, bà Nguyễn Thị T. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về nội dung kháng cáo của bị cáo:

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo trộm cắp tài sản có giá trị lớn, hành vi phạm tội đã hoàn thành nhưng Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ “phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo là chưa chính xác, nên cần rút kinh nghiệm, và cấp phúc thẩm cần sửa đổi lại cho phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Ngô Quang Q đã xuất trình được các tài liệu, chứng cứ chứng minh bị cáo từng có thời gian tham gia Q ngũ, đồng thời sau khi xét xử sơ thẩm, người bị hại là ông Ngô Đ và bà Nguyễn Thị T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện mang số tài sản trộm cắp được đến hoàn trả cho người bị hại, đây là hành vi tích cực khắc phục hậu quả do tội phạm gây ra nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có thiếu sót, nên cấp phúc thẩm quyết định cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo và những người bị hại, cần sửa bản án sơ thẩm và giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

[4] Về án phí: Bị cáo Ngô Quang Q, người bị hại có kháng cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1/ Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Quang Q và người bị hại – ông Ngô Đ và bà Nguyễn Thị T, sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **NGÔ QUANG Q 1 (một) năm tù** về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2/ **Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Bị cáo Ngô Quang Q, người bị hại – ông Ngô Đ và bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1 - TANDTC
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- Công an TX N
- VKSND TX N
- Chi cục THADS TX N
- TAND TX N
- Sở Tư pháp tỉnh K/Hòa
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÂM VƯƠNG MỸ LINH